

# **CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG XÃ HỘI CỦA CHLB ĐỨC VÀ KHẢ NĂNG VẬN DỤNG Ở VIỆT NAM**

**Ths. Hoàng Mai Anh**

*Khoa Quốc tế học*

*Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn*

**K**inh tế thị trường xã hội là một loại hình kinh tế thị trường hiện đại có mối quan hệ khăng khít với chế độ kinh tế của CHLB Đức. Nguồn gốc triết học và lý luận của nền kinh tế thị trường xã hội có từ rất lâu và bắt đầu được thực thi trên thực tế ở CHLB Đức sau chiến tranh thế giới lần II, trong bối cảnh miền Tây nước Đức tìm kiếm con đường có hiệu quả nhất để khôi phục nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá, lấy lại niềm tin của người dân bị thất vọng và chịu nhiều hy sinh mất mát trong chiến tranh. Sau hơn nửa thế kỷ vận dụng, mô hình đã được thực tế và lịch sử kiểm nghiệm và đem lại những thành tựu to lớn về mặt kinh tế và xã hội. Sự lớn mạnh của nền kinh tế CHLB Đức, sức cạnh tranh và tính năng động của nó đều gắn liền với mô hình kinh tế thị trường xã hội này. Một bộ phận góp phần đáng kể trong sự thành công của mô hình kinh tế này tại CHLB Đức là hệ thống chính sách xã hội. Thông qua sự phân bố công bằng thuận lợi và khó khăn, chính sách xã hội của nhà nước Đức đã đóng vai trò quan trọng trong đảm bảo sự an toàn cho người dân trước những rủi ro của cuộc

sống và góp phần san bằng sự khác biệt về giàu nghèo, tạo điều kiện cho sự phát triển đồng đều của mọi người dân trong xã hội.

Một câu hỏi được đặt ra là: Hệ thống chính sách xã hội của mô hình kinh tế thị trường xã hội chỉ có thể áp dụng ở Đức hay còn có thể vận dụng ở các nước khác, đặc biệt ở một quốc gia có nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam hiện nay?

Bài viết trình bày những ý tưởng cơ bản của chính sách xã hội được vận hành trong mô hình kinh tế thị trường xã hội ở CHLB Đức và đưa ra một số gợi ý về khả năng vận dụng ở Việt Nam.

## **Kinh tế thị trường xã hội**

Kinh tế thị trường xã hội là một nền kinh tế thị trường kết hợp tự do cá nhân với công bằng xã hội. Trong tư duy truyền thống của nền kinh tế thị trường nói chung, tự do và công bằng là không thể nào dung hợp được; Chúng luôn có mâu thuẫn mà người ta phải lựa chọn: nếu nhiều tự do thì ít công bằng,

nếu nhiều công bằng thì ít tự do. Tùy từng thời gian mà người ta lựa chọn một liều lượng công bằng và tự do nhất định, nhưng chúng luôn tỷ lệ nghịch với nhau. Trái lại, nền kinh tế thị trường xã hội cho rằng có thể tìm được chỗ gặp nhau giữa tự do và công bằng mà không tạo ra sự đối nghịch, và thực hiện được một nền kinh tế thị trường kết hợp tốt tự do cá nhân và công bằng xã hội. Nói rõ hơn đó là một nền kinh tế thị trường kích thích mạnh mẽ sáng kiến cá nhân, vì lợi ích cá nhân và lợi ích toàn xã hội; đồng thời phòng tránh được các khuyết tật lớn của thị trường, chống lạm phát, giảm thất nghiệp, bảo vệ và trợ giúp các tầng lớp xã hội thiếu đói, gặp khó khăn, nghèo khổ, che chắn cho họ, bảo đảm cho họ có cuộc sống an toàn và xứng đáng, phù hợp với trình độ phát triển chung của một xã hội hiện đại. Như vậy, nền kinh tế thị trường xã hội vừa tạo dựng một nền kinh tế thị trường vừa thực hiện công bằng xã hội. Đó là một thách đố cực lớn, có thể nói là lớn nhất trong nền kinh tế của xã hội loài người, nhất là khi nền kinh tế có khó khăn, do những biến động bên trong hoặc do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng toàn cầu.

### **Những thành tố xã hội của kinh tế thị trường xã hội**

Như đã nói, nguyên tắc cơ bản của kinh tế thị trường xã hội là đảm bảo mối liên hệ giữa nguyên tắc tự do trên thị trường và nguyên tắc cân bằng xã hội. Mục tiêu của nó là đảm bảo đầy đủ việc làm cho dân cư, tăng trưởng kinh tế, giá cả ổn định và cân cân thanh toán cân bằng. Tuy nhiên các mục tiêu

này luôn có xu hướng mâu thuẫn với nhau, vì vậy buộc phải tìm kiếm các phương tiện và biện pháp đảm bảo sự tổng hợp của chúng. Tư tưởng về kinh tế thị trường thuần túy phải được bổ sung bằng nguyên tắc “kinh tế thị trường có sự điều tiết về mặt xã hội”. Quan niệm về kinh tế thị trường dưới tác động của những tư tưởng tự do đã được bổ sung từ đầu bằng những thành tố xã hội mạnh mẽ.

Kinh tế thị trường xã hội là bắt buộc mỗi người tham gia hệ thống ấy theo những nguyên tắc công bằng xã hội trên cơ sở quan niệm kinh tế thị trường tự do. Trong quan niệm đó con người được coi là sức lao động còn lao động được coi là một nhân tố sản xuất vô danh. Sự xuất hiện của những hiện tượng không mong muốn về mặt xã hội là những hiện tượng vốn có bên trong hệ thống. Bản thân thị trường khá nghèo nàn về mặt tín hiệu xã hội, vì thế kinh tế thị trường xã hội bao giờ cũng là kinh tế thị trường với những khuyết điểm có hại, không gạt bỏ được về mặt xã hội. Vì vậy, để có thể tạo ra những cơ sở cho tiến bộ xã hội thì việc chuyển sang kinh tế thị trường xã hội phải được thực hiện bằng cách thừa nhận và áp dụng những giá trị đạo đức xã hội.

Nói chung, chế độ kinh tế theo kinh tế thị trường và chính sách nhà nước nhằm ổn định và phúc lợi xã hội cho mọi người, có hệ thống tiền tệ công bằng về mặt xã hội và có khả năng vận hành, bảo đảm xã hội công bằng và tiến bộ xã hội. Do đó, chính sách kinh tế bao giờ cũng đồng thời phải là chính sách xã hội. Hệ thống kinh tế và hệ thống xã hội có quan hệ khăng khít với nhau trong

khuôn khổ quan niệm về kinh tế thị trường xã hội.

**Mục tiêu và công cụ của chính sách xã hội theo nguyên tắc kinh tế thị trường xã hội**

Trong hệ thống kinh tế thị trường xã hội, chính sách xã hội là một trong những chính sách cơ bản, thể hiện vai trò của điều tiết nhà nước trong việc khắc phục những khiếm khuyết của nền kinh tế thị trường. Chính sách xã hội được thực hiện nhằm đạt ba mục đích:

- Đảm bảo và tăng cường về vật chất cho tất cả thành viên trong xã hội bằng các biện pháp đảm bảo về cơ hội việc làm cho cá nhân thông qua một hệ thống an toàn xã hội;

- Thực hiện công bằng xã hội thể hiện ở công bằng khi xuất phát và công bằng khi phân phối;

- Đảm bảo nền hoà bình và ổn định xã hội.

Với ba mục tiêu trên, chính sách xã hội có chức năng nâng cao sự chấp nhận về mặt xã hội của hệ thống kinh tế thị trường ở mức độ cao hơn và là mục tiêu bao trùm lên những mục tiêu mang tính công cụ trong từng lĩnh vực riêng của chính sách xã hội. Để thực hiện ba mục tiêu này, chính sách xã hội có thể thực hiện các công cụ sau:

- Tăng trưởng kinh tế;

- Phân phối công bằng: cân bằng những sự khác biệt nhau về tài sản, thu nhập và những gánh nặng thông qua chính sách phân phối lại;

- Đảm bảo xã hội như: bảo vệ xã hội trong sản xuất, bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm đau ốm, bảo hiểm những trường hợp rủi ro, thất nghiệp...

- Phúc lợi xã hội;

- Bảo vệ hoặc phục hồi sức khoẻ cho người lao động;

- Bảo đảm tự do, công bằng, tôn trọng phẩm giá con người, bảo đảm phát triển cá nhân, bảo đảm sự tham gia tích cực vào đời sống xã hội và phân trách nhiệm đối với xã hội;

- Hoàn thiện các công cụ xã hội chính trị nhằm bảo đảm các quyền xã hội cơ bản và mở rộng mạng lưới đảm bảo công bằng xã hội.

Các công cụ này không tác động một cách riêng lẻ mà thực hiện đồng bộ trong mối quan hệ qua lại lẫn nhau. Thực tế mức độ thành công của mỗi nước phụ thuộc rất lớn vào nghệ thuật sử dụng các công cụ đó của nhà nước, doanh nghiệp và dân chúng trong nền kinh tế thị trường xã hội. Đồng thời để thực hiện tốt các mục tiêu trên, chính sách xã hội phải được xây dựng trên cơ sở các nguyên tắc chung của nền kinh tế thị trường xã hội :

+ *Nguyên tắc cơ bản về hợp hiến:*

Nguyên tắc này thể hiện ở những chuẩn mực đòi hỏi phải có những hành động có cơ sở về mặt xã hội, theo sự nhận thức về nhu cầu xã hội được nêu ra trong hiến pháp, đó là: Bảo vệ phẩm giá của con người, thể hiện ở sự bảo đảm những điều kiện lao động mà con người chấp nhận như quyền tự do phát triển cá nhân, cấm phân biệt về giới tính, tuổi tác, nguồn gốc, quyền tự do tham gia vào các liên đoàn, công đoàn và các tổ chức khác trên cơ sở tự do lựa chọn và nhằm mục đích khác nhau, quyền lựa chọn nghề nghiệp...

+ *Nguyên tắc đoàn kết và hỗ trợ*: Nguyên tắc này có ý nghĩa đặc biệt, nó là nguyên tắc trụ cột cho việc xây dựng nội dung của chính sách xã hội. Đoàn kết ở đây được hiểu là sự gắn bó mật thiết giữa từng nhóm người riêng lẻ trong xã hội như gia đình, cộng đồng những người bảo hiểm, nhà nước và các nhóm đó với nhau. Nguyên tắc này mang tính đạo lý, nhấn mạnh ý nghĩa của sự có trách nhiệm lẫn nhau trong nội bộ và giữa các nhóm trong xã hội. Đó là cơ sở để cùng nhau chống lại những nguy hiểm và thiệt hại chung.

+ *Nguyên tắc hỗ trợ dựa vào trách nhiệm cá nhân*. Trong nguyên tắc này, sự tự bảo vệ được coi là cao hơn sự giúp đỡ của người khác. Nguyên tắc này bảo đảm duy trì ý muốn luôn luôn mạnh mẽ của cá nhân nhằm tự chịu trách nhiệm và tự thực hiện, ngăn ngừa việc chuyển trách nhiệm sang cộng đồng.

+ *Nguyên tắc phân phối công bằng về các phương tiện*: Theo nguyên tắc này, người nào đã góp phần vào sự đảm bảo xã hội trong thời gian lao động thì sau này có thể đổi nhận phần của mình dưới hình thức lương hưu được đảm bảo như là một sự đền bù không phải như “quà tặng của nhà nước”.

### **Những lĩnh vực cơ bản của chính sách xã hội trong nền kinh tế thị trường xã hội**

Để đảm bảo tính công bằng xã hội và đề cao vai trò của con người theo tiêu chí của nền kinh tế thị trường xã hội, chính sách xã hội phải được thực hiện trên những lĩnh vực sau:

- *Cải thiện điều kiện lao động*: Mở rộng các quyền và nghĩa vụ của người làm việc ở

các công ty và doanh nghiệp có tính tới nhu cầu xã hội như: chính sách bảo vệ người lao động, bảo hiểm xã hội, chính sách thị trường lao động, chính sách tổ chức xí nghiệp và tổ chức doanh nghiệp. Các nhà doanh nghiệp phải thực hiện luật pháp về mở rộng dân chủ trong kinh tế và sản xuất.

- *Bảo hiểm xã hội*: Thiết lập một hệ thống có hiệu quả để bảo vệ xã hội trong trường hợp tuổi già, thương tật, rủi ro và thất nghiệp, coi việc bảo vệ đó là những nhu cầu cơ bản của con người.

- *Thị trường lao động và đảm bảo việc làm*: Bằng những biện pháp hỗ trợ, nhà nước thường xuyên hoàn thiện cơ cấu việc làm và giữ nền kinh tế và thị trường lao động trong trạng thái hoạt động có hiệu quả.

- *Các chính sách có liên quan đến đảm bảo mối liên hệ qua lại giữa chính sách xã hội và các chính sách khác như*: chính sách cạnh tranh, chính sách bảo vệ người tiêu dùng, chính sách bảo vệ môi trường... để những chính sách đó đáp ứng nguyện vọng kinh tế thị trường xã hội

*Tóm lại, chính sách xã hội là một trong những thành tố quan trọng quyết định sự thành bại của mô hình kinh tế thị trường xã hội ở CHLB Đức. Trong khi kinh tế thị trường đảm bảo các quyền tự do kinh doanh của các cá nhân thì các chính sách xã hội do nhà nước bảo đảm nhằm bảo vệ họ trước những rủi ro của kinh tế thị trường, hỗ trợ cho những người bị thua thiệt trong xã hội như tàn tật, rủi ro. Một nguyên tắc cơ bản của kinh tế thị trường là hoạt động kinh doanh thu lợi, song không được làm thiệt hại*

lợi ích của người khác. Nguồn tài chính cần thiết của nhà nước để thực hiện chính các chính sách xã hội của nhà nước được thu thông qua thuế. Chính sách xã hội là một cơ chế tái phân phối, trong đó nhà nước thu từ các doanh nghiệp các nguồn thu khác để thực hiện chính sách đảm bảo xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn... Về cơ bản và lâu dài, chính sách kinh tế và chính sách xã hội không có mâu thuẫn đối kháng nhau vì tăng trưởng kinh tế cũng nhằm bảo đảm cho sự phát triển của con người, tạo ra nguồn thu để chăm lo con người. Vì vậy ở Đức vẫn có một mệnh đề nổi tiếng: “Chính sách tăng trưởng là chính sách xã hội tốt nhất”. Và ngược lại, con người được phát triển hài hoà, hạnh phúc là tiền đề cơ bản để kinh tế tăng trưởng lâu bền. Tuy nhiên cũng phải nhìn nhận rằng, nếu trong nền kinh tế, nhà nước chỉ chú trọng tới chính sách xã hội, có thể dẫn đến gánh nặng chi phí quá lớn cho doanh nghiệp, làm giảm năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường được toàn cầu hoá. Thuế thu nhập quá cao đối với những người có thu nhập cao sẽ làm mất đi tính sáng tạo và tính hiệu quả trong nền kinh tế, giảm sự hăng hái lao động vì thu nhập quá một mức nào đó thì sẽ bị thu thuế quá cao. Mặt khác, một chế độ bảo hiểm xã hội quá rộng rãi có thể tạo ra những người lười nhác, ỷ lại vào trợ cấp xã hội, thậm chí lợi dụng chính sách xã hội để có nguồn thu không chính đáng. Vì vậy, trong suốt quá trình thực hiện phát triển kinh tế theo mô hình kinh tế thị trường xã hội ở CHLB Đức luôn diễn ra các cuộc tranh luận để hoàn thiện chính sách

xã hội, tìm ra cân bằng tối ưu giữa chính sách tăng trưởng và chính sách xã hội.

Trong giai đoạn những năm 50 đến 70 của thế kỷ 20, Đức đã đạt được những thành tựu kinh tế ngoạn mục. Sự tăng trưởng mạnh mẽ về kinh tế đã tạo ra những tiền đề vật chất quan trọng và tăng cường cho sự phát triển của chính sách xã hội ở Đức. Năm 1997, CHLB Đức đã thông qua Luật về Chế độ hưu trí, đem lại một phúc lợi xã hội rất cơ bản, trong đó Nhà nước bảo đảm tiền hưu được điều chỉnh theo nhịp độ tăng trưởng của nền kinh tế, tránh cho những người về hưu bị loại khỏi sự hưởng thụ những thành quả kinh tế sau khi về hưu. Trong những năm 50, Nhà nước Đức cũng trực tiếp đầu tư để bảo đảm các sản phẩm và dịch vụ cộng đồng như đường sắt, bưu chính, điện, nước v.v. Nhà nước bảo đảm nguyên tắc không loại trừ, tức là những người không có khả năng chi trả cũng được thụ hưởng đối với một số ít dịch vụ như bảo vệ môi trường, công viên, an ninh, quốc phòng, đối với những dịch vụ có địa chỉ phải bảo đảm hoàn trả nhưng không được phân biệt đối xử. Trong những năm gần đây, để nâng cao hiệu quả, Nhà nước đã tư nhân hoá một số những dịch vụ do mình đảm nhiệm như đường sắt, điện v.v... Với mô hình kinh tế thị trường xã hội, nước Đức đã đạt được sự phồn vinh kinh tế và mức độ phúc lợi xã hội rất cao.

Tuy nhiên sự tái thống nhất đất nước, việc hình thành và mở rộng của Liên minh Châu Âu, xu thế toàn cầu hoá của nền kinh tế đã tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế thị trường xã hội của CHLB Đức. Chính sách phúc lợi quá cao dẫn đến hạn chế chi phí tiền

lương cao và thị trường lao động thiếu linh hoạt, các chính sách xã hội quá chú trọng tới phân phối công bằng trong xã hội, lợi ích và các thành tích cá nhân không được đánh giá chính xác và khuyến khích đúng mức dẫn đến việc xói mòn dần động lực tăng năng suất lao động; Thất nghiệp và bảo hiểm thất nghiệp gây ra sự yếu kém trong tăng trưởng và cạnh tranh. Những vấn đề này đặt mô hình kinh tế thị trường xã hội đứng trước những thách thức mới.

**Một vài suy nghĩ về việc áp dụng chính sách xã hội của mô hình kinh tế thị trường xã hội vào việc thực hiện chính sách xã hội của Việt Nam hiện nay**

Quá trình chuyển đổi kinh tế ở Việt Nam đặt ra yêu cầu gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển công bằng xã hội trong từng bước đi và trong suốt quá trình phát triển. Sự kết hợp hài hoà giữa phát triển kinh tế và phát triển xã hội trên nguyên tắc công bằng và tiến bộ xã hội luôn là mối quan tâm hàng đầu của Đảng và Nhà nước. Những kết quả của việc thực hiện chính sách xã hội góp phần to lớn, vào phân phối lại các thành quả tăng trưởng, tạo sự ổn định xã hội, đồng thời tạo những tiền đề quan trọng cho sự phát triển của đất nước. Điều này được thể hiện rõ trong quan điểm mà Đảng và Nhà nước ta khẳng định tại hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển xã hội vào tháng 3/1995 ở Copenhagen - Đan Mạch: “Tăng trưởng kinh tế tạo cơ sở và điều kiện thuận lợi cho phát triển xã hội; Ngược lại, phát triển xã hội là động lực, mục tiêu cuối cùng của kinh tế. Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội ngay từ đầu và trong

suốt quá trình thực hiện các kế hoạch phát triển. Mỗi chính sách kinh tế đều phải nhằm mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội đều bao hàm nội dung và ý nghĩa kinh tế, dù trực tiếp hay gián tiếp, trước mắt hay lâu dài”.

Cho đến nay Việt Nam vẫn trong quá trình chuyển đổi kinh tế từ kinh tế kế hoạch tập trung sang kinh tế thị trường. Nền kinh tế đang trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Việc hội nhập bên cạnh việc tạo ra những cơ hội mới cho sự phát triển còn đặt ra cho Việt Nam những khó khăn và thách thức gay gắt, đó là: sự cạnh tranh gay gắt, áp lực chuyển đổi cơ cấu kinh tế, áp lực về thất nghiệp, việc làm và thu nhập...

Quá trình chuyển đổi nảy sinh nhiều vấn đề xã hội: Chuyển đổi kinh tế đi đôi với xoá bỏ hoặc giảm dần các chế độ phúc lợi xã hội mang tính bao cấp nặng nề, tràn lan do Nhà nước thực hiện trong thời kỳ bao cấp; Hậu quả của chiến tranh để lại là rất lớn, số lượng thương binh, người già và trẻ em mồ côi, bộ đội xuất ngũ... gây sức ép lớn về giải quyết việc làm và trợ cấp xã hội; Kinh tế Việt Nam còn kém phát triển, lao động trong nông nghiệp là chủ yếu, trong khi đó thiên tai, lũ lụt, hạn hán xảy ra nhiều; Tỷ lệ người nghèo ở Việt Nam còn cao, có sự bất bình đẳng trong phân phối thu nhập, nhất là chênh lệch giữa các vùng kinh tế giữa thành thị và nông thôn cao...

Nhận thức rõ điều đó, từ khi thực hiện công cuộc đổi mới, chính sách xã hội được điều chỉnh bổ sung sửa đổi liên tục theo quan điểm huy động mọi lực lượng xã hội bao

gồm Nhà nước, cộng đồng, gia đình và mọi người cùng tham gia thực hiện chính sách xã hội. Sự can thiệp của Nhà nước thông qua các chính sách xã hội nhằm đảm bảo ổn định và phát triển xã hội. Việc xây dựng và thực hiện chính sách xã hội, thiết lập mạng lưới an sinh xã hội, đảm bảo cuộc sống cho các nhóm người, nhất là nhóm người nghèo có nhiều khó khăn là nhiệm vụ cần thiết. Chính sách đối với thương bệnh binh, gia đình chính sách là một bộ phận quan trọng của chính sách xã hội. Sự hỗ trợ của Chính phủ, của các tổ chức chính trị xã hội qua chính sách cứu trợ xã hội đối với các tai nạn do những điều kiện khách quan gây ra. Chính sách xoá đói giảm nghèo và phân phối thành quả của công cuộc chuyển đổi một cách bình đẳng hơn vẫn là nhiệm vụ thường xuyên. Như vậy, có thể thấy rõ sự gắn gũi về mục tiêu và sự tương đồng về phương tiện trong việc thực hiện các chính sách xã hội giữa con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và mô hình kinh tế thị trường xã hội của CHLB Đức.

Tuy nhiên phải nhìn nhận một điều rằng, các chính sách bảo hiểm xã hội, điều kiện lao động, các chính sách bảo đảm quyền lợi cho người lao động (bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp) ở Việt Nam chưa được đầy đủ và quan tâm đúng mức. Chế độ về tiền lương và hưu trí cần được cải thiện để tạo ra một hệ thống lương có khả năng thanh toán và đảm bảo mức sống thoả đáng cho những người già. Về y tế, chi phí chữa bệnh và giá thuốc còn quá cao với đại bộ phận người dân, bảo hiểm y tế còn nhiều bất cập, người bệnh chưa thật yên tâm với chế độ bảo hiểm y tế hiện thời... Các thể chế kinh tế thị trường của Việt Nam hiện nay chưa hoàn chỉnh; chưa có

luật về kiểm soát cạnh tranh và độc quyền; các công ty độc quyền hầu như chưa được kiểm soát một cách hữu hiệu, làm cho chi phí cho các sản phẩm dịch vụ độc quyền quá đắt đỏ; thu nhập của các công ty độc quyền chưa được kiểm soát, do đó gây khó khăn cho việc điều tiết thu nhập trong xã hội và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

Hy vọng hệ thống an toàn xã hội theo mô hình kinh tế thị trường xã hội mà nhà nước Đức đã và đang thực hiện có thể gợi cho Việt Nam những biện pháp và bước đi thích hợp trong việc xây dựng những chính sách xã hội hoàn thiện tiến tới một đất nước “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Đăng Doanh, *Tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội ở Việt Nam trong quá trình chuyển đổi từ năm 1991 đến nay, kinh nghiệm của các nước ASEAN*, NXB Lao động, Hà Nội, 1999.
2. Lê Đăng Doanh, *Khung chính sách xã hội trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường- Kinh nghiệm quốc tế và các vấn đề thực tiễn của Việt Nam*, NXB Thống kê, Hà Nội, 1999.
3. Heinz Lampert (1993), *The Economics and Social Order of the Federal Republic of Germany*, Konrad-Adenauer-Stiftung.
4. Lại Văn Toàn, *Kinh tế thị trường và những vấn đề xã hội*, Viện Thông tin Khoa học xã hội. Hà Nội, 1997.
5. Viện Quốc tế Konrad-Adenauer, *Từ điển tường giải kinh tế thị trường xã hội*, NXB Từ điển bách khoa, 2004.